

PHẨM III
PHẨM TIỂU

1. (26) Chuyện Không Chìm Trong Nước (Abhijjamaṇa)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại *Veluvana* (Trúc Lâm)

Về phía Tây *Benares* (Ba-la-nại) bên kia sông Hằng, khi ta đi qua thị trấn *Vāsabha*, trong thôn làng tên gọi *Cundatthilā* có một người thợ săn.

Y giết hươu nai trong rừng, nấu loại thịt ngon nhất trên than hồng và khi ăn xong, y buộc những thứ còn lại trong cái thúng bằng lá, mang trên đòn gánh đi vào làng.

Khi đám trẻ con thấy y ở công thị trấn, chúng chìa tay ra, chạy tới xin:

- Cho tôi miếng thịt! Cho tôi miếng thịt!

Vì thế y cho mỗi đứa trẻ một miếng thịt nhỏ. Một hôm y chỉ mang hoa và cho mỗi đứa một chùm. Khi từ trần, y tái sinh làm nga quý. Vừa đói vừa khát, y bước đi trên sông Hằng mà không bị chìm, mong tìm về quê làng cùng bà con thân thuộc.

Vị đại thần của vua *Bimbisāra* (Tần-bà-sa) sau khi đi dẹp quân phiến loạn xong, trở về bằng thuyền xuống dòng sông, trông thấy nga quý kia đang đi xuôi dòng, bèn hỏi:

1. *Người chẳng bị chìm xuống nước sông,*

Người đi trên mặt nước sông Hằng,

Thân mình trần trụi, và tuy thế,

Người đội vòng hoa khéo điểm trang,

Như thế thoát ly thân phận quý,

Người đi đâu đó, ở đâu chăng?

Bấy giờ những chuyện do nga quý và đại thần *Kiliya* nói được các vị kết tập Kinh điển kể lại qua các vần kệ sau:

2. *Nga quý đáp lời: “Tôi sẽ đi*

Về thôn làng cũ Cun-dat-thi,

Giữa nơi đây với Và-sa phố,

Kề cận Ba-la-nại sá gì!

3. *Khi ấy, đại thần nói tiếng kia,*

Người mang danh hiệu Ko-li-ya,

Đem cho nga quý phần cơm chín,

Một bộ áo và bánh mạch nha.

4. *Ngừng chiếc thuyền kia, vị đại thần*

Bảo tìm người hót tóc cùng dâng,

Khi người hót tóc dùng đồ cúng,

Nga quý hưởng ngay quả phước ân.

5. *Tức thì quý phục sức cao sang*

Mang đủ vòng hoa khéo điểm trang,

Nga quý đứng nơi kia hưởng thọ

Lễ dâng cúng tạo phước ân tràn,

Vì duyên có ấy ta nên cúng

Cho nga quý vì biết xót thương.

Như vậy vị đại thần *Koliya* cảm thấy xót thương nga quý ấy và làm lễ bố thí cho nó theo cách được nói trên. Vị ấy tiếp tục xuôi dòng và đến Ba-la-nại lúc rạng đông.

Đức Thế Tôn du hành qua không gian để đón mừng hội chúng và đứng trên bờ.

Đại thần *Koliya* vô cùng hoan hỷ, thỉnh cầu Đức Thế Tôn thọ trai tại nhà vị ấy. Đức Thế Tôn im lặng nhận lời.

Với tâm thanh thản, đại thần *Koliya* cúng dường thực phẩm lên Đức Phật và chúng Tăng. Sau đó, khi một đám đông dân chúng tụ họp lại, Đức Thế Tôn vì lòng lân mẫn chúng sanh đã làm phép màu khiến cho một số nga quý xuất hiện trước quần chúng và kể chuyện chúng đã đọa lạc như vậy bằng cách nào.

Chư vị kết tập Kinh điển diễn tả như sau:

6. *Một bọn mang đây giẻ rách bung,*

Bọn kia lấy tóc để che thân,

*Cả bảy ngạ quỷ tìm lương thực,
Lang bạt đi quanh quần khắp vùng.*

*7. Ra đi tìm kiếm xứ xa xôi,
Song chẳng nhận đâu được miếng mồi,
Đói khát trở về nằm bất tỉnh,
Ngã nhào xuống đất trốn đi thôi.*

*8. Một bọn ngã nằm xuống đất dơ,
Chúng không làm thiện nghiệp ngày xưa,
Chúng trông như thể đang thiêu đốt
Vì lửa hạ và cát tiếng thưa:*

*9-10. “Xưa là ác phụ mẫu trong nhà,
Chẳng tạo nơi an trú chúng ta
Qua các việc thi ân bố đức,
Dù nhiều thực phẩm được quăng xa,
Chúng ta đã chẳng đem phân phát
Cho những đoàn du sĩ xuất gia.*

*11. Trong lúc muốn làm việc ác gian,
Biếng lười, buông binh, lại tham ăn,
Chúng ta cho chút phần thừa thải
Và phỉ báng người được phát ban.*

*12. Nô tỳ và sản nghiệp toàn gia,
Ngay cả đồ trang sức ngọc ngà,
Giờ đây phục vụ bao người khác,
Đau buồn giành lại số phần ta.*

*13. Những người đàn giở đáng chê bai,
Những kẻ đóng xe bị đọa đày,
Những bọn tắm thuê cho kẻ khác,
Chiên-đà hạ đẳng, đấm ăn mày.*

*14-15. Trong nhà hạ liệt, bọn cùng đinh
Nhu vậy, bọn này được tái sanh,
Ấy phận dành cho người biển lận;
Còn người xưa tạo nghiệp an lành,
Là người bố thí, tay hào phóng,
Chiếu sáng vườn Thiên lạc hiển vinh.*

*16. Hương thọ bao hoan lạc cõi trời,
Họ làm chúa tể các lâu đài,
Từ đây họ tái sanh cao quý,
Giữa các phú gia ở cõi người.*

*17. Trong nhà nóc nhọn có nhiều tầng,
Ngay cả hoàng cung, với tọa sàng
Bao phủ chăn màn lông thú quý,
Những người đã nhiếp phục điều thân,
Tái sanh vào các nhà lương thiện,
Đây đủ tiện nghi giữa thế nhân,
Tay của mỗi người cầm chiếc quạt
Được làm bằng các sợi lông công.*

*18. Bất cứ nơi nào họ bước ra,
Họ đều điểm ngọc với cài hoa;
Gia nhân hộ tống ngay bên cạnh,
Tìm đủ thú vui sáng tối mà.*

*19. Nan-da-ra, Hỷ lạc Viên này
Không phải để dành cho những ai*

Chẳng tạo tác nên nhiều phước nghiệp,
Mà dành riêng biệt để cho người
Đã hoàn thành được nhiều công đức,
Là Đại Lâm Viên của cõi trời
Tam thập tam thiên đầy lạc thú,
Không vì phiền não, mãi vui tươi.

20. Chẳng đời này hoặc cõi đời sau
Hạnh phúc dành cho những kẻ nào
Không tạo tác nên nhiều phước nghiệp,
Song đời này lẫn cõi đời sau
Để dành hạnh phúc cho bao kẻ
Làm các thiện hành phước nghiệp cao.

21. Vậy những ai mong chúng bạn hiền,
Phải hoàn thành thiện nghiệp tinh chuyên,
Bởi vì người tạo nhiều công đức
Hưởng lạc thú nhiều ở cõi thiên.

2. (27) Chuyện Ngạ Quỷ Núi Sànuvàsin (Sànuvàsinpeta)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại *Veluvana* (Trúc Lâm).

Ngày xưa ở thành Ba-la-nại, vương tử của vua *Kitava*, trong lúc dạo chơi từ vườn ngự uyển về, thấy một vị Độc Giác Phật tên là *Sunetta* đang đi khát thực, bèn buông lời thô lỗ phi báng Ngài. Ngay khi vương tử tiến bước lên thì cảm thấy cơ thể nóng bừng như thiêu đốt trong lửa địa ngục.

Vì bệnh này vị ấy từ trần và tái sanh vào địa ngục *Avici* (A-tỳ hay Vô gián). Sau đó vị ấy mạng chung và tái sanh làm ngạ quỷ và kế tiếp trong thời kỳ có Đức Thế Tôn *Gotama* xuất hiện, vị ấy tái sanh vào một làng chài lưới gần thị trấn *Kundi*.

Vì nhớ lại các kiếp trước, vị ấy không đi đánh cá cùng các người khác và thường quăng cá trở ra biển khi họ mang về. Quyển thuộc trong gia đình đuổi vị ấy ra khỏi nhà, nhưng một người em trai vẫn thương mến vị ấy.

Rồi Trưởng lão *Ananda* khuyến giáo vị ấy xuất gia làm Tỷ-kheo; về sau đắc quả A-la-hán, vị ấy cư trú cùng nhóm mười hai Tỷ-kheo trên núi *Sànuvàsin*.

Còn quyển thuộc vị ấy tái sanh làm ngạ quỷ. Bấy giờ cha mẹ vị ấy hổ thẹn vì suy nghĩ: “Kiếp trước ta đã đuổi con ra khỏi nhà”, nên không đến gần vị ấy, nhưng bảo người em trai xưa kia thương yêu vị ấy ra đi. Khi quý nhân này đã vào làng của vị Trưởng lão đang đi khát thực, nó quỷ xuống đất với đầu gối bên phải, xuất hiện nguyên hình với dáng điệu đánh lễ tôn kính và ngậm vắn kệ:

- Kính thưa Tôn giả, mẹ và cha....

Song năm vắn kệ đầu do chư vị kết tập Kinh điển đưa vào đây để làm sáng tỏ vấn đề này:

1. Có vị Trưởng lão ở *Kun-di*,

Trú tại núi *Sà-nu-và-si*,

Điều phục các căn, người khổ hạnh,

Pot-tha-pà ấy chính danh kia.

2. Em trai, cùng với mẹ và cha,

Khôn khổ thân dân cõi *Dạ-ma*,

Vì tạo ác hành trong kiếp trước,

Từ đời này đã hóa ra ma.

3. Ở nơi đọa xứ, ốm trơ xương

Như chiếc kim, lao nhọc, ở truông,

Hốc hác, lo âu, đầy sợ hãi,

Chúng không còn có vẻ hung tàn.

4. Có chú em kia vội bước chân,

Cô thân trên nẻo vắng, mình trần,

Quy tay chân xuống như thùng nước

Trước Trưởng lão này, quý hiện thân.

5. Bấy giờ Trưởng lão chẳng quan tâm,

Lặng lẽ người đi, cất bước chân,
Song ngạ quỷ liền cho Trương lão
Biết ngay sự việc, vội thưa rằng:
“Tôi là em của ngài tiền kiếp,
Đã đọa vào loài quỷ đói ăn.

6. Kính thưa Tôn giả, mẹ cùng cha
Khốn khổ, thần dân cõi Dạ-ma.
Vì tạo ác hành trong kiếp trước,
Từ đời này đã hóa ra ma.

7. Ở nơi đọa xứ ốm trơ xương
Như chiếc kim, lao nhọc, ở truồng,
Hốc hác, lo âu, đầy sợ hãi,
Chúng không còn có vẻ hung tàn.

8. Xin hãy từ bi, hãy xót thương,
Cúng dường hồi hướng đến vong nhân.
Phước phần nhờ lễ ngài dâng cúng
Những kẻ hung tàn được miếng ăn”.

9. Khi Trương lão này với chúng Tăng
Mười hai vị khát thực quanh vùng,
Thế rồi tụ tập cùng nơi chốn,
Mục đích là chiêu đãi bữa ăn.

10. Tỷ-kheo bèn nói với chư Tăng:
“Xin hãy cho tôi tất cả phần
Đã nhận, để tôi dâng Giáo hội,
Vì thương xót quyến thuộc thân nhân”.

11. Chúng Tăng giao thực phẩm cho người,
Trương lão dâng trai phạn thỉnh mời,
Trong lúc cúng dường phần thực phẩm,
Người đem công đức hướng về nơi
Song thân, tiểu đệ và cầu nguyện:
“Mong quyến thuộc nay hưởng phước trời”.

12. Lập tức sau khi chuyển phước phần,
Cao lương liền xuất hiện dần dần
Ngon lành, thịnh soạn, đầy hương vị,
Sau đó chú em của Thánh Tăng
Đã trở thành chàng trai tuấn tú,
Tráng cường, hạnh phúc, lại thưa rằng:

13. “Tôn giả, xin thưa, các thức ăn
Giờ đây phong phú, hãy nhìn trông,
Chúng tôi trần trụi, xin cầu nguyện
Mong ước sao cho đủ áo quần”.

14. Khi giẻ rách người đã lượm xong
Từ trong đồng rác ở bên đường,
Người may giẻ rách thành y phục
Dâng cúng Tỷ-kheo khắp bốn phương.

15. Trong lúc người làm lễ cúng dâng,
Tỷ-kheo hồi hướng đến thân nhân
Phước phần lễ vật này mang đến
Cha mẹ, chú em, ước nguyện rằng:

“Mong lễ vật này cho quyến thuộc
Họ hàng được hưởng trọn hồng ân”.

16. Lập tức sau khi chuyển phước phần,

*Xiêm y liền xuất hiện dần dần;
Thế rồi phục sức xiêm y đẹp,
Chàng hiện nguyên hình trước Thánh Tăng:*

17. “Xin thưa, ở quốc độ Nan-da,
Các thứ mền chăn quả thực là
Phong phú, song còn hơn thế nữa,
Áo quần, màn phủ ở quanh ta.

18. Chúng làm bằng lụa hoặc bằng lông,
Bằng vải dày hay các sợi bông,
Chúng thật dồi dào và quý báu,
Đang treo lơ lửng giữa hư không.

19. Ý phục chúng tôi nay cứ mang
Thứ gì yêu quý tận tâm can,
Kính thưa Tôn giả, xin cầu nguyện
Cho chúng tôi nhà để trú an”.

20. Trưởng lão liền xây một thảo am
Củng dường lên cả tứ phương Tăng,
Ngay khi dâng lễ, người cầu nguyện
Công đức chuyển cho cá họ hàng.

21. Lập tức sau khi chuyển phước phần,
Cửa nhà liền xuất hiện dần dần,
Có nhiều tòa lớn xây lầu các,
Thiết kế đầy cân xứng mọi tầng.

Ngạ quý thưa:

22. “Nhân giới không sao có loại nhà
Cao sang tốt đẹp giống như ta,
Những lâu đài thấy trên thiên giới
Cũng giống nhà ta có đầy mà!

23. Rực rỡ huy hoàng khắp mọi nơi
Lâu đài chiếu sáng bốn phương trời;
Giờ đây, Tôn giả, xin cầu nguyện
Cho chúng tôi đầy nước uống thôi”.

24. Trí giả đổ đầy thùng nước trong,
Rồi đem dâng cúng tứ phương Tăng,
Ngay khi làm lễ, người cầu nguyện
Công đức chuyển cho các họ hàng.

25. Lập tức sau khi chuyển phước phần,
Nước trong liền xuất hiện dần dần,
Có bốn hồ sen sâu thăm thẳm
Xây dựng đầy cân xứng tuyệt trần.

26. Nước hồ trong vắt đến bên bờ
Mát lạnh mùi hương nhẹ thoảng đưa,
Bao phủ toàn sen xanh, đỏ thắm,
Tràn đầy hoa súng với cành tơ.

27. Sau khi tắm rửa, uống vừa xong,
Chúng lại hiện lên trước Thánh Tăng:
“Tôn giả, chúng tôi nhiều nước tắm,
Song chân căng lại bị đau rần.

28. Trong lúc quần quanh ở mọi nơi,
Ngã nhào trên sỏi đá, cây gai,
Kính thưa Tôn giả, xin cầu nguyện
Cho được chiếc xe chở chúng tôi”.

29. Trưởng lão cầm lên một chiếc hài
Cúng dâng Giáo hội bốn phương trời,
Trong khi làm lễ người cầu nguyện
“Mong quyển thuộc nay được thành thơ”.

30. Lập tức sau khi chuyển phước lành,
Cả bảy ngạ quỷ hiện nguyên hình
Trên xe tiến đến đồng thanh nói:
“Tôn giả từ bi với chúng sanh.

31. Nhận được xiêm y thực phẩm rồi
Ngôi nhà, nước uống, chiếc xe ngồi,
Tôn giả, chúng tôi xin kính lễ
Bậc Thánh từ bi giữa cõi đời”.

Vị Trưởng lão kể sự kiện trên với Đức Thế Tôn, Ngài lấy chuyện làm đề tài thuyết pháp.

3. (28) Chuyện Nữ Quỷ Hồ Rāthakàrà (Rathakàràpeti)

Trong lúc đang trú tại Sāvatti (Xá-vệ), bậc Đạo Sư kể chuyện này liên hệ đến một nữ quỷ thần.

Thuở xưa vào thời Đức Thế Tôn Kassapa, có một nữ nhân kia thực hành nhiều công đức thiện sự và cúng dường Tăng chúng một tinh xá tốt đẹp, rồi từ trần, và do một ác nghiệp khác, nàng tái sanh làm nữ quỷ thần trong một lâu đài ở vùng Tuyết Sơn, chúa tể của núi non, gần hồ Rāthakàrà.

Nhờ các công đức thiện sự, nơi đó hiện ra cho nàng một lâu đài tuyết mỹ làm toàn bằng ngọc báu, khắp nơi đều đầy lạc thú hấp dẫn, lại có một hồ sen, giống như vườn thiên giới Nandana (Hoan lạc Viên).

Toàn thân nàng có màu vàng rờng, yêu kiều diễm lệ, được khéo điểm trang rất khả ái. Nàng cư trú tại lâu đài ấy không có nam nhân nào cả. Tuy thế, trong lòng nàng lại khởi lên ước vọng bầu bạn với nam nhân.

Thế rồi nàng thả vài quả xoài xuống dòng sông, suy nghĩ: “Đây là một mưu kế”. Tất cả đều được hiểu như trong chuyện Hồ Kannamunda (Chuyện 12, phẩm II).

Trong trường hợp này, có một thanh niên sống ở Ba-la-nại thấy trên sông Hằng một quả xoài và muốn biết nguồn gốc của nó. Vì vậy, đi theo dòng chàng tìm kiếm được đối tượng của mình ở tận nơi cư trú của nàng.

Nàng hân hoan đón tiếp chàng vào nhà nàng và khi chàng đã nhìn thấy mọi vẻ nguy nga lộng lẫy của nó, chàng ngâm kệ hỏi nàng:

1. Nàng đi lên đến một lâu đài
Có cột trụ xanh biếc sáng ngời
Kiểu cách muôn màu, phong phú quá,
Ở đây tiên nữ thật hùng oai,
Trông nàng chẳng khác vàng trắng sáng
Vàng vặc tròn quay ở giữa trời.

2. Da nàng quả thật giống vàng rờng,
Hình dáng huy hoàng đẹp mắt trông,
An tọa trên ngai cao tột đỉnh,
Cô đơn vì thiếu bóng lang quân.

3. Chung quanh nàng có đủ hồ sen,
Nhiều loại hoa sen trắng mọc chen,
Cát phủ đầy hồ, quanh bên nước
Bằng vàng, chẳng thấy lấm bùn đen.

4. Thiên nga xinh đẹp thỏa lòng mơ,
Bơi lội chung quanh mặt nước hồ;
Khi tụ họp, kêu âm ỹ quá,
Vui tai như tiếng trống rung to.

5. Huy hoàng rực rỡ bóng thuyền quỳên,
Nàng dựa mình trên một chiếc thuyền,
Mí mắt vòng cung đang tỏa sáng,
Giọng cười, tiếng nói thật êm đềm,

*Tứ chi nàng thập phân thanh lịch,
Nàng rạng ngời trong vẻ diệu huyền.*

*6. Lâu các nàng không chút bụi trần,
Có vườn tiên lạc thú vô ngần,
Hiện thân hạnh phúc gia tăng mãi,
Đang đứng ở trên khoảng đất bằng,
Tiên nữ có dung nhan tối thắng,
Ta mong hưởng lạc thú cùng nàng.*

Nàng ngâm kệ đáp lời:

*7. Làm nghiệp nào mang quả đến đây,
Trí chàng hãy hướng đến nơi này,
Hoàn thành những nghiệp nào sanh quả
Có thể nhận ra ở chốn này.*

*Nhờ cách ấy, sau chàng sẽ được
Thiếp là tiên nữ thích vui vậy.*

Khi chàng trai nghe xong lời của nàng quý thần, chàng trở về cõi người. Tại đó chàng quyết tâm quán tưởng đến nơi kia và do kết quả ấy, chàng thực hành nhiều thiện nghiệp. Chẳng bao lâu chàng từ trần và tái sanh tại nơi ấy gần bên nàng.

Các vị kết tập Kinh điển ghi vắn kệ cuối cùng kể lại chuyện chàng cộng trú cùng nàng:

*8. “Mong vậy!” Chàng trai vội đáp lời,
Rồi chàng tạo các nghiệp trên đời
Phát sinh kết quả về nơi nọ,
Khi đã làm xong phước nghiệp rồi,
Chàng được tái sanh vào chốn ấy
Cùng nàng bầu bạn cảnh bông lai.*